

Bản án số: 68/2017/HSST

Ngày 06 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ - TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Kim Tiến
2. Ông Lê Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Anh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa: Bà
Ma Thị Thảo, Kiểm sát viên.

*Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện
Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý
số: 58/2017/HSST, ngày 28 tháng 7 năm 2017, đối với các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Nông Thanh X**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng Văn Đ, sinh năm 1952, con bà: Nông
Thị B, sinh năm 1954. Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ năm. Có vợ là Hoàng
Thị P, sinh năm 1995, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm
2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017
đến ngày 14/02/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nông Văn L**, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1968, con bà: Nông Thị T, sinh năm 1974. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bế Văn D**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Bế Văn H, đã chết, con bà: Lý Thị D, sinh năm 1963. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1986, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lăng Văn T**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lăng Văn H, đã chết, con bà: Nông Thị S, sinh năm 1957. Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hứa Thị K, sinh năm 1987, có 01 con chung sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Lăng Văn H**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lăng Văn T, sinh năm 1962, con bà: Nông Thị L, sinh năm 1965. Gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Lý Thị T, sinh năm 2000, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1965, con bà: Lăng Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Lục Thị T, sinh năm 1991, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn P**, sinh năm 1962.

Nơi ĐKKHKT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 6/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn D, sinh năm 1934, con bà Triệu Thị T, đã chết; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ là Hà Thị M, sinh năm 1966, có 03 con chung, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lưu Văn T**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm NĐ, xã ML, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1957, con bà Lưu Thị C, sinh năm 1953; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Hoàng Thị L, sinh năm 1992, có 01 con chung sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Hoàng Văn B**, sinh năm 1960 (bố bị cáo L)

Nơi ĐKKHKT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn K, con bà Liễu Thị É đều đã chết; Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Lăng Thị C, sinh năm 1964, có 03 con chung, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Nông Văn K**, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Nông Văn M, sinh năm 1958, con bà Lăng Thị H, sinh năm 1959; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Âu Thị C, sinh năm 1981, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Hoàng Văn L**, sinh năm 1986 (con trai bị cáo B)

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM2, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1960, con bà Lăng Thị C, sinh năm 1964; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Dương Văn V**, sinh năm 1975.

Nơi ĐKHKTT: Xóm ĐT, xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Quang C, đã chết, con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1952; Gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Đinh Thị N, sinh năm 1982, có 01 con chung sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Lý Văn M**, sinh năm 1959.

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM1, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 5/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn T, con bà Triệu Thị S, đều đã chết; Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ năm; Có vợ là Vi Thị T, sinh năm 1958, có 04 con chung, con lớn sinh năm 1980, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

14. Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Xóm HN, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1959, con bà Vương Thị M, sinh năm 1959; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

15. Họ và tên: **Lý Văn V**, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Xóm CM1, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Lý Văn N, sinh năm 1955, con bà Hoàng Thị B, sinh năm 1956; Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

16. Họ và tên: **Hứa Văn D**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Xóm HN, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hứa Văn S, sinh năm 1965, con bà Lý Thị L, sinh năm 1964; Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ ba; Có vợ là Lý Thị T, sinh năm 1989, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2017 đến ngày 22/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

17. Họ và tên: **Hướng Văn C**, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT: Xóm HN, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông: Hướng Văn L, đã chết, con bà Hoàng Thị D, sinh năm 1931; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; Có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1969, có 02 con chung, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 47/2016/HSPT ngày 12/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về tội Đánh bạc và quyết định tuyên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/4/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hà Thị D, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm CM1, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vương Văn T, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nông Thanh X, Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hướng Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 23 giờ ngày 19/01/2017, Công an xã ML, huyện Đồng Hỷ đang làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã ML thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, báo tại nhà ông Lý Văn Phóng, sinh năm 1975, trú tại xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH có một số đối tượng đang tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác đã triển khai lực lượng tiến hành vây bắt số đối tượng đánh bạc tại địa điểm nêu trên. Kết quả phát hiện 17 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền gồm: Nông Thanh X, Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Nông Văn K, Hoàng Văn L, Dương Văn V, Lý Văn M, Hoàng Văn T, Lý Văn V, Hứa Văn D, Hướng Văn C. Vật chứng thu giữ

tại chiếu bạc gồm: 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 mảnh cọ, đã qua sử dụng; 01 chăn nhung, đã qua sử dụng.

Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, thu giữ số tiền và đưa các đối tượng về cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Hỷ xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 ngày 19/01/2017, Nông Thanh X đến nhà ông Lý Văn P trú tại xóm NĐ, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên để ăn cỗ lên nhà mới, sau khi ăn xong lúc đó khoảng 20 giờ cùng ngày thì X nhìn thấy trong nhà ông P có Hoàng Văn P, Hoàng Văn B, Lý Văn M đang đánh bài lá vui với nhau, thấy vậy X đi vào rủ P, B và M chuyển sang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa thì mọi người đồng ý. X bảo có ai biết cất quân thì đi cất quân, khoảng 20 phút sau có 01 người đàn ông lạ mặt mang bát đĩa và quân đóm đến rồi đi ngay. Sau đó, X cùng mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, sát phạt nhau bằng tiền, X là người xóc cái và chi trả tiền. Người ngồi bên tay phải X được gọi là bên cửa chẵn gồm: K, T, V, L, P, C, L; Người ngồi bên tay trái X được gọi là bên cửa lẻ gồm: T, V, D, D, H, T, T, B, M. Khi bắt đầu chơi, X cho quân đóm vào đĩa và úp bát lên xóc. Các đối tượng tham gia chơi, đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Khi mở bát ra, nếu có hai quân bài hoặc bốn quân bài cùng màu là chẵn, ngược lại có một quân bài hoặc ba quân bài cùng màu là lẻ. Người nào đặt đúng cửa sẽ được trả tiền gấp đôi số tiền đã đặt, nếu đặt không đúng cửa sẽ mất số tiền đã đặt. Người tham gia đánh bạc ít nhất là 02 ván, nhiều nhất là 50 ván, số tiền đặt cược thấp nhất là: 10.000 đồng/1 người/1 ván, cao nhất là: 100.000 đồng/1 người/1 ván.

Khi tham gia đánh bạc Nông Thanh X có 2.000.000đồng (hai triệu đồng), đánh bạc được khoảng 40-50 ván, bị thua hết tiền; Nông Văn L có 470.000đ (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 30 ván; Bế Văn D có 250.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng) đánh bạc được khoảng 20 ván; Lãng Văn T có 90.000đ (chín mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 15 ván; Lãng Văn H có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 08 ván; Hoàng Văn T có 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 04 ván; Hoàng Văn P có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 10 ván; Lưu Văn T có 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 08 ván; Hoàng Văn B có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 06 ván; Nông Văn K có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 16 ván; Hoàng Văn L có 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng), đánh bạc được khoảng 20 ván; Dương Văn V có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 05 ván; Lý Văn M có 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 15

ván; Hoàng Văn T có 37.000đ (ba mươi bảy nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 02 ván; Lý Văn V có 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 04 ván; Hứa Văn D có 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 02 ván; Hường Văn C có 80.000đ (tám mươi nghìn đồng), đánh bạc được khoảng 10 ván.

Các đối tượng đánh bạc đến hồi 23 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã ML, huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng thu giữ gồm: 6.600.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị được làm bằng tre có một mặt được bôi đen; 01 mảnh cọ và 01 chăn nhung màu đỏ.

Tại bản Cáo trạng số 67/KSĐT-TA ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã truy tố bị cáo Nông Thanh X về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nông Văn L, Bé Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hường Văn C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D khai: Ngày 19/01/2017 gia đình chị có tổ chức vào nhà mới, mời anh em họ hàng và người thân đến ăn cỗ vào nhà mới. Sau khi ăn cơm uống rượu xong thì chồng và con chị đi ngủ, chị dọn dẹp ở dưới bếp không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, đến khi công an bắt quả tang thì chị mới biết. Việc các bị cáo đánh bạc chị không biết và chị cũng không đồng ý cho ai đánh bạc ở nhà mình, chị và gia đình cũng không thu bất cứ một khoản tiền nào của các đối tượng đánh bạc tại nhà chị. Khi bắt quả tang công an có thu của gia đình chị 01 chiếc mảnh cọ và 01 chiếc chăn nhung chị đề nghị được xin lại để gia đình sử dụng.

Trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thanh X phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nông Văn L, Bé Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hường Văn C phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249, điểm p khoản 1, Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thanh X từ 3-6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, từ 12-15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ

3-4 triệu đồng về tội “Đánh bạc”, từ 5-6 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” nộp ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 15-21 tháng tù và từ 8-10 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Hoàng Văn Th từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn L từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn B từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn T từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Bé Văn D từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lăng Văn H từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lưu Văn T từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Nông Văn K từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lăng Văn T từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lý Văn M từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Hoàng Văn P từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Nông Văn L từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Dương Văn V từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hứa Văn D từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lý Văn V từ 3-6 tháng tù cho hưởng án treo. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Hướng Văn C từ 3-6 tháng tù. Phạt bổ sung từ 3-4 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41,42 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 6.600.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị được làm bằng tre có một mặt được bôi đen.

- Trả chị Hà Thị D 01 mảnh cọ và 01 chần nhung màu đỏ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, thống nhất, phù hợp với nhau và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hồi 20 giờ ngày 19/01/2017, tại gia đình ông Lý Văn P ở xóm CM1, xã ML, huyện ĐH, sau khi ăn cơm vào nhà mới của nhà ông P xong, Nông Thanh X đã tổ chức cho Nông Văn L, Bé Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hướng Văn C đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, khi các đối tượng đánh bạc thì X là người xóc cái và thu tiền của người thua trả cho người thắng. Khi các đối tượng đánh bạc đến hồi 23 giờ cùng ngày thì bị Công an xã ML, huyện Đồng Hỷ phát hiện bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.600.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc và một số vật chứng khác có liên quan.

Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Nông Thanh X đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Nông Văn L, Bé Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hướng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật

hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung các điều luật như sau:

Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kì hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng..., thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1- Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại điều này và Điều 248 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba mươi triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng”

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra theo điều luật nêu trên.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác. Vì vậy việc đưa ra xét xử đối với các bị cáo là cần thiết để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

- *Đối với tội Tổ chức đánh bạc:* Bị cáo Nông Thanh X là người khởi xướng, rủ các bị cáo đánh bạc, bị cáo X phải chịu trách nhiệm về tội tổ chức đánh bạc.

- *Đối với tội Đánh bạc:* Xuất phát từ việc sau khi uống rượu từ nhà anh P xong, các bị cáo rủ nhau cùng tham gia đánh bạc, do đó các bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm giản đơn.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo (trừ bị cáo C) đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu.

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đều có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo X và bị cáo C), do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (bị cáo X và bị cáo C không được hưởng điểm h).

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Hoàng Văn T, Bé Văn D, Lý Văn M, Lăng Văn H, Lăng Văn T, Hương Văn C, Lưu Văn T, Nông Văn K và Hoàng Văn P có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận, đề nghị, do đó các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Bị cáo Hoàng Văn P được tặng thưởng Bằng khen, do đó bị cáo P được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn P còn có bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sỹ vẻ vang, áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, các bị cáo đều là người dân lao động, nhất thời phạm tội, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó cần xử phạt bị cáo Nông Thanh X từ 12 đến 13 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ 3-4 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng Điều 50 BLHS để tổng hợp hình phạt; Đối với bị cáo Hương Văn C ngày 16/4/2016 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử về hành vi đánh bạc, nhưng được tuyên miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo đương nhiên được xóa án tích nhưng có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo từ 3-4 tháng tù. Cần cách ly bị cáo X, C ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Nông Văn L, Bé Văn D, Lăng Văn T, Lăng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 60 BLHS, Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử phạt mỗi bị cáo từ 3 đến 4 tháng tù, cho hưởng án treo, cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm thu lời bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Thanh X từ 3

đến 4 triệu đồng về tội “đánh bạc”, theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự, từ 5 đến 6 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; phạt bổ sung đối với Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hương Văn C mỗi bị cáo từ 3 đến 4 triệu đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Đối với số tiền 6.600.000 đồng thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị được làm bằng tre có một mặt được bôi đen đã qua sử dụng thu giữ tại nơi đánh bạc, là các vật dụng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc mảnh cọ và 01 chiếc chần nhung màu đỏ thu giữ tại nơi các bị cáo đánh bạc là của gia đình chị Hà Thị D. Tại phiên tòa hôm nay chị D khai chần và mảnh là của gia đình chị, chị đề nghị Tòa án trả lại để gia đình sử dụng. Xét đề nghị của chị D là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần trả lại chị Hà Thị D quản lý sử dụng.

Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại kho và tài khoản của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này theo các bị cáo khai còn có một người đàn ông đem bát, đĩa và quân vị vào để các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra không đủ cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý.

Các bị cáo đánh bạc tại gia đình ông Lý Văn P nhưng ông P và gia đình không biết và không cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp, cần chấp nhận.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thanh X phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hương Văn C phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248; khoản 1, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 33, Điều 53, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt Nông Thanh X 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 14/02/2017.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, 5.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung cho cả hai tội là 8.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Hướng Văn C 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án, được trừ đi thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2017 đến ngày 17/4/2017. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Hứa Văn D 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lý Văn V 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Nông Văn L 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Dương Văn V 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt:

+ Lăng Văn H 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lưu Văn T 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Nông Văn K 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lãng Văn T 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Lý Văn M 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn T 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn L 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn B 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Hoàng Văn T 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Bế Văn D 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, xử phạt Hoàng Văn P 3 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 3.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Văn V cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 6.600.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ đường kính miệng bát 11cm; 01 đĩa sứ, đường kính 18,2 cm; 04 quân vị được làm bằng tre có cùng kích thước 1,6cmx1,2cm, một mặt được bôi đen.

- Trả lại chị Hà Thị D 01 mảnh cọ đã qua sử dụng, kích thước 1m88x1m50, 01 chiếc chăn nhung màu đỏ thêu hoa văn, có kích thước 168cmx 110cm đã qua sử dụng.

(Số vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại kho và tài khoản của chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH. Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2017 và ủy hiệm chỉ số 04 ngày 17/8/2017).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nông Thanh X, Nông Văn L, Bế Văn D, Lãng Văn T, Lãng Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn P, Lưu Văn T, Hoàng Văn B, Hoàng Văn L, Nông Văn K, Dương Văn V, Lý Văn M, Hứa Văn D, Hoàng Văn T, Lý Văn V và Hướng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- T.H.A DS huyện Đồng Hỷ;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Thuận

(Đã ký)